



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 4.2026



Bản tin này tóm tắt và tổng hợp các thông tin nổi bật. Áp dụng trường hợp cụ thể cần đọc toàn văn bản pháp luật hoặc tham khảo sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của VTAC

Nội dung chính



Thuế GTGT: Thay đổi ngưỡng không chịu thuế của HKD, CNKD; quy định về HĐĐT; hướng dẫn thuế suất 0% và khấu trừ thuế đầu vào



Thuế TNDN: Miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu ≤ 01 tỷ đồng; bổ sung hướng dẫn về hoàn thuế, chuyển nhượng vốn và ưu đãi thuế



Thuế TNCN: Nâng ngưỡng không phải nộp thuế của HKD, CNKD; hướng dẫn về lợi tức, kỳ khai thuế và chuyển nhượng bất động sản



Các loại thuế, phí khác: Hướng dẫn về thuế nhà thầu, tiền thuê đất và thuế tài nguyên

1. Nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT lên 01 tỷ đồng

- Trước đây: **Luật Thuế GTGT 2024** quy định hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm **từ 500 triệu đồng trở xuống** thuộc đối tượng **không chịu thuế GTGT**

- Theo **Luật 09/2026/QH16** và **Nghị định 141/2026/NĐ-CP**:

Nâng mức doanh thu năm không chịu thuế GTGT của HKD, CNKD **từ 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng**.

Lưu ý: Trường hợp HKD, CNKD có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai nộp thuế GTGT thì được xử lý số thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định 68/2026/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý: Điều 2 Luật 09/2026/QH16, Điều 1.1 Nghị định 141/2026/NĐ-CP

1. Nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT lên 01 tỷ đồng

Điểm mới

- Bỏ quy định ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT cố định.
- Trao thẩm quyền cho Chính phủ điều chỉnh ngưỡng doanh thu.
- Tăng tính linh hoạt của chính sách thuế, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Quy định mới về hóa đơn điện tử

- HKD, CNKD có doanh thu năm **trên 01 tỷ đồng** phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.
- Trường hợp **có nhiều địa điểm kinh doanh** phải sử dụng **cùng một mã số thuế và ghi rõ mã địa điểm kinh doanh** trên hóa đơn.
- HKD, CNKD có doanh thu **từ 01 tỷ đồng trở xuống** nếu có nhu cầu thì được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.
- HKD, CNKD mới thành lập hoặc trước đó chưa vượt 01 tỷ đồng nhưng trong năm có doanh thu vượt 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định.
- Thời hạn đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử: **30 ngày** kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.

Căn cứ pháp lý: Điều 1.2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP

3. Áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho DN chế xuất

Doanh nghiệp chế xuất được hưởng chính sách thuế của khu phi thuế quan kể từ thời điểm được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận mục tiêu thành lập doanh nghiệp chế xuất trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp chế xuất.

Hàng hóa, dịch vụ đáp ứng quy định tại Luật Thuế GTGT và Nghị định 181/2025/NĐ-CP được áp dụng thuế suất GTGT 0% khi:

- Cung cấp trực tiếp cho tổ chức trong khu phi thuế quan
- Được tiêu dùng trong khu phi thuế quan
- Phục vụ hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan
- Không thuộc các trường hợp không được áp dụng thuế suất 0% theo quy định

Trích Công văn số 2728/CT-CS của Cục Thuế ngày 29/4/2026

3. Áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho DN chế xuất

Trường hợp sau khi hoàn thành xây dựng, doanh nghiệp chế xuất **không đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan** theo quy định thì không được hưởng chính sách thuế của khu phi thuế quan. Khi đó, doanh nghiệp **phải điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử đã lập** theo quy định của pháp luật về hóa đơn điện tử.

Lưu ý: Doanh nghiệp cần căn cứ hồ sơ thực tế, điều kiện áp dụng và quy định của pháp luật để xác định đúng đối tượng được hưởng thuế suất GTGT 0% và thực hiện điều chỉnh hóa đơn khi không còn đủ điều kiện hưởng ưu đãi.

4. Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ thanh toán trả chậm, trả góp

*Cục Thuế hướng dẫn việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ thanh toán trả chậm, trả góp có giá trị từ **05 triệu đồng trở lên**, theo đó:*

- ➡ Nếu đến thời điểm thanh toán hợp đồng doanh nghiệp **chưa có** chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, **thì phải kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ** đối với phần giá trị chưa đáp ứng điều kiện thanh toán.
- ➡ Nếu sau đó doanh nghiệp **bổ sung được** chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định **thì được kê khai khấu trừ lại số thuế GTGT đầu vào** tương ứng.

Lưu ý: Doanh nghiệp cần theo dõi thời hạn thanh toán theo hợp đồng và lưu giữ đầy đủ chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để đảm bảo điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định

5. Chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm xi măng, clinker xuất khẩu

Việc xác định đối tượng không chịu thuế, thuế suất GTGT và điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với sản phẩm xi măng, clinker xuất khẩu được thực hiện theo **Luật Thuế GTGT 2024, Nghị định 181/2025/NĐ-CP** và **các Phụ lục về tài nguyên, khoáng sản** ban hành kèm theo Nghị định.

Lưu ý: Doanh nghiệp cần căn cứ đặc điểm của sản phẩm và quy định hiện hành để xác định đúng chính sách thuế GTGT áp dụng; trường hợp còn vướng mắc thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể.

Trích Công văn số 2395/CT-CS của Cục Thuế ngày 15/4/2026

Ngưỡng thu nhập miễn thuế của doanh nghiệp là 01 tỷ đồng/năm

Trước đây

Quy định DN nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu **được miễn thuế TNDN trong 03 năm** kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Luật 09/2026/QH16 và
Nghị định 141/2026/NĐ-CP

Quy định miễn thuế TNDN đối với thu nhập của DN, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam **có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống**.

Căn cứ pháp lý: Điều 3 Luật 09/2026/QH16, Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP

Ngưỡng thu nhập miễn thuế của doanh nghiệp là 01 tỷ đồng/năm

Cách xác định doanh thu để xét miễn thuế TNDN:

DN hoạt động đủ năm

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ (không gồm giảm trừ), doanh thu tài chính và thu nhập khác của kỳ trước liền kề

DN hoạt động <12 tháng

Doanh thu được quy đổi theo 12 tháng

DN mới thành lập

- Dự kiến doanh thu $\leq$ 01 tỷ đồng, không phải tạm nộp thuế TNDN
- Nếu doanh thu thực tế vượt 01 tỷ đồng thì quyết toán theo quy định, không tính tiền chậm nộp



Lưu ý: Không áp dụng miễn thuế đối với công ty con hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết không đáp ứng điều kiện.

Ngưỡng thu nhập miễn thuế của doanh nghiệp là 01 tỷ đồng/năm

Điểm mới

- ❗ Bổ sung thêm trường hợp doanh nghiệp được miễn thuế TNDN dựa trên mức doanh thu hằng năm, mở rộng đối tượng được hưởng ưu đãi thuế
- ❗ Quy định cụ thể phương pháp xác định tổng doanh thu làm căn cứ xét miễn thuế, bao gồm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác

Lưu ý doanh nghiệp được bù trừ/hoàn thuế đã nộp thừa



Đã tạm nộp thuế TNDN Quý I/2026 nhưng doanh thu dự kiến $\leq$ 01 tỷ đồng: không phải tạm nộp các quý còn lại; được bù trừ hoặc hoàn số thuế nộp thừa.



Kỳ tính thuế năm 2025 kết thúc sau 01/01/2026 và đủ điều kiện theo Nghị định 141/2026/NĐ-CP: **được miễn thuế TNDN cho thời gian từ 01/01/2026 đến hết kỳ tính thuế 2025.**



Thuế được miễn được **xác định theo số tháng thuộc năm 2026 trong kỳ tính thuế.**



Từ kỳ tính thuế năm 2026: thực hiện chính sách miễn thuế theo **Nghị định 141/2026/NĐ-CP.**

Xác định thời điểm kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn

Thời điểm xác định thu nhập từ chuyển nhượng vốn là **thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn thực tế theo hợp đồng chuyển nhượng**, không phụ thuộc vào việc đã nhận được tiền hay chưa.

Đối với trường hợp **tổ chức nước ngoài chuyển nhượng vốn mà bên nhận chuyển nhượng cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo pháp luật Việt Nam**, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các bên đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế TNDN phải nộp theo quy định.

 Lưu ý: Doanh nghiệp cần căn cứ hợp đồng chuyển nhượng, thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn thực tế và quy định của pháp luật về thuế, quản lý thuế để xác định đúng thời điểm kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế.

Trích Công văn số 2710/CT-CS của Cục Thuế ngày 28/4/2026

Chính sách thuế TNDN đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục

Đối với các kỳ tính thuế trước năm 2025: Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phát sinh thu nhập chịu thuế phải thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định. Trường hợp hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập thì nộp thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu, đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo là 2%.

Từ kỳ tính thuế TNDN năm 2025: Theo Luật Thuế TNDN 2025 và Nghị định 320/2025/NĐ-CP, thu nhập từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các trường hợp luật quy định được miễn thuế TNDN, như dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; dịch vụ được Nhà nước hỗ trợ kinh phí; hoặc dịch vụ cung cấp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

 **Lưu ý:** Đơn vị sự nghiệp công lập cần căn cứ từng kỳ tính thuế, loại hình dịch vụ cung cấp và quy định pháp luật hiện hành để xác định đúng nghĩa vụ hoặc ưu đãi về thuế TNDN.

Trích Công văn số 2336/CT-CS của Cục Thuế ngày 14/4/2026

Xác định thời điểm hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới

Cục Thuế hướng dẫn về thời điểm hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp và việc xác định thu nhập được hưởng ưu đãi. Theo đó:

- ✓ **Thời điểm hưởng ưu đãi:** Tính từ năm đầu tiên phát sinh thu nhập chịu thuế; nếu 03 năm đầu chưa có thu nhập chịu thuế thì tính từ năm thứ tư.
- ✓ **Lãi tiền gửi có kỳ hạn** KHÔNG thuộc thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN.
- ✓ **Thu nhập ưu đãi và không ưu đãi phải hạch toán riêng;** nếu không hạch toán được thì phân bổ theo quy định.

- ➡ **Trước đây:** Quy định cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ **500 triệu đồng trở xuống** không phải nộp thuế TNCN
- ➡ **Theo Luật 09/2026/QH16 và Nghị định 141/2026/NĐ-CP:** Nâng mức doanh thu năm không phải nộp thuế TNCN của HKD, CNKD từ **500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng**



Căn cứ pháp lý: Điều 1 Luật 09/2026/QH16, Điều 1.1 Nghị định 141/2026/NĐ-CP

Lưu ý: Trường hợp HKD, CNKD tự xác định mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai nộp thuế TNCN thì được xử lý tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định 68/2026/NĐ-CP.

Điểm mới

- Bỏ quy định ngưỡng doanh thu chịu thuế cố định.
- Trao thẩm quyền cho Chính phủ điều chỉnh ngưỡng doanh thu chịu thuế phù hợp từng thời kỳ.
- Tăng tính linh hoạt của chính sách thuế, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.



👍 Lợi tức cá nhân nhận được từ công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ **không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN** nếu khoản lợi tức này được chia từ doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam và đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Lưu ý: Đối với các trường hợp phát sinh từ doanh nghiệp ở nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài, người nộp thuế cần căn cứ quy định pháp luật hiện hành và liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Trích Công văn số 1983/CT-CS của Cục Thuế ngày 3/4/2026



- Tổ chức chi trả thu nhập không thuộc đối tượng kê khai thuế GTGT **phải thực hiện khai thuế TNCN theo tháng**, không thuộc trường hợp được lựa chọn khai theo quý.
- Trường hợp người nộp thuế đã khai thuế theo quý nhưng không đủ điều kiện thì **phải chuyển sang khai theo tháng, nộp lại hồ sơ khai thuế của các kỳ trước** theo quy định và thực hiện nghĩa vụ về tiền chậm nộp (nếu có).

*Hồ sơ khai theo tháng nộp lại được xác định là **hồ sơ thay thế** cho hồ sơ khai theo quý và **không bị xử phạt vi phạm hành chính** về chậm nộp hồ sơ khai thuế do thay đổi kỳ khai thuế.*

Trích Công văn số 2708/CT-CS của Cục Thuế ngày 28/4/2026



- ✓ Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản **phải kê khai thuế theo từng lần phát sinh**, kể cả trường hợp thuộc diện được miễn thuế

Trường hợp người được ủy quyền có quyền chuyển nhượng hoặc có quyền như chủ sở hữu bất động sản, thì:

- *Người được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng*
- *Người ủy quyền thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hoạt động ủy quyền theo quy định*

- ✓ Việc miễn thuế TNCN được thực hiện theo quy định của Luật Thuế TNCN **đối với các trường hợp chuyển nhượng bất động sản giữa các đối tượng có quan hệ thân nhân** thuộc diện được miễn thuế.



Theo quy định hiện hành, hạn nộp tờ khai thuế TNCN tháng 4/2026 sẽ được chuyển sang Quý 2/2026. Trường hợp đã nộp tờ khai thuế TNCN tháng 4/2026 thì xử lý như sau:

Cách 1: Làm mẫu **công văn xin hủy tờ khai thuế TNCN tháng 4/2026**. Sau đó thực hiện **nộp tờ khai thuế TNCN quý 2/2026 trước ngày 31/7/2026**

*Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.16/NQ-CP năm 2026,
Quyết định 1109/QĐ-BTC năm 2026*



Theo quy định hiện hành, hạn nộp tờ khai thuế TNCN tháng 4/2026 sẽ được chuyển sang Quý 2/2026. Trường hợp đã nộp tờ khai thuế TNCN tháng 4/2026 thì xử lý như sau:

Cách 2: Lập tờ khai bổ sung điều chỉnh số liệu về 0, sau đó nộp tờ khai thuế TNCN quý II/2026 trước ngày 31/7/2026

Quy trình thực hiện:

- Đăng nhập Cổng Dịch vụ công của cơ quan thuế bằng tài khoản định danh điện tử hoặc tài khoản thuế điện tử.
- Chọn thủ tục hành chính 1.008327 và tờ khai 05/KK-TNCN (TT80/2021).
- Chọn Khai bổ sung, tải lên file XML của tờ khai đã điều chỉnh về 0.
- Kiểm tra thông tin tờ khai, kỳ tính thuế và lần bổ sung.
- Nhập mã xác thực (Captcha) và gửi hồ sơ.

***Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.16/NQ-CP năm 2026,
Quyết định 1109/QĐ-BTC năm 2026***



Thuế nhà thầu đối với hợp đồng nhập khẩu hàng hóa kèm dịch vụ

Theo hướng dẫn của Cục Thuế, đối với hợp đồng nhập khẩu hàng hóa kèm dịch vụ thực hiện tại Việt Nam và tách riêng được giá trị hàng hóa, giá trị dịch vụ, **thuế nhà thầu được xác định theo từng phần của hợp đồng** như sau:

- ❗ **Dịch vụ:** Thuế GTGT tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu; thuế TNDN tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu.
- ❗ **Máy móc, thiết bị (hàng hóa):** Thuế TNDN tính theo tỷ lệ 1% trên doanh thu.

Trích Công văn số 2495/CT-CS của Cục Thuế ngày 17/4/2026



Một số lưu ý về tiền thuê đất, tiền sử dụng đất

a. Thay đổi mẫu thông báo nộp tiền thuê đất

Kể từ ngày 06/11/2025 (ngày Nghị định 291/2025/NĐ-CP có hiệu lực), cơ quan thuế không còn ban hành Thông báo đơn giá thuê đất (Mẫu số 03/LCHS). Thay vào đó, thực hiện ban hành:

- **Mẫu số 01a/TB-TMĐN** đối với trường hợp nộp tiền thuê đất hằng năm
- **Mẫu số 01b/TB-TMĐN** đối với trường hợp nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê (theo Nghị định 103/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung).



Trích Công văn số 2519/CT-CS của Cục Thuế ngày 20/4/2026

Một số lưu ý về tiền thuê đất, tiền sử dụng đất

b. Xử lý khoản kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Pháp luật hiện hành **không quy định cơ quan thuế thực hiện ghi thu - ghi chi** đối với khoản tiền người sử dụng đất tự nguyện ứng trước để chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai cần **căn cứ quy định của Nghị định 103/2024/NĐ-CP** (đã được sửa đổi, bổ sung) và hồ sơ cụ thể của từng trường hợp.



Trích Công văn số 2519/CT-CS của Cục Thuế ngày 20/4/2026

Miễn thuế tài nguyên đối với đất khai thác và sử dụng tại chỗ

Đất khai thác và sử dụng tại chỗ trên diện tích đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê **thuộc đối tượng được miễn thuế tài nguyên** theo Luật Thuế tài nguyên

Để được hưởng miễn thuế, người nộp thuế phải gửi hồ sơ đề nghị miễn thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước khi khai thác, gồm:

- Văn bản đề nghị miễn thuế theo Mẫu số 06/MGTH
- Bản sao hồ sơ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về việc xây dựng công trình
- Trường hợp đơn vị nhận thầu thi công thì bổ sung hợp đồng hoặc văn bản giao thầu với chủ đầu tư

Trích Công văn số 2197/CT-CS của Cục Thuế ngày 08/4/2026



Xác định sản lượng và giá tính thuế tài nguyên đối với đá khai thác

Sản lượng tính thuế được xác định theo sản lượng đá thực tế khai thác; trường hợp phải chế biến mới bán thì quy đổi từ sản lượng sản phẩm bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên.

Giá tính thuế tài nguyên:

- Là giá bán chưa có thuế GTGT của sản phẩm cùng phẩm cấp, áp dụng cho toàn bộ sản lượng khai thác trong kỳ.
- Trường hợp bán sản phẩm sau chế biến, giá tính thuế theo giá bán thực tế nhưng không thấp hơn giá do UBND cấp tỉnh quy định.



Trích Công văn số 2209/CT-CS của Cục Thuế ngày 08/4/2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A - 446 Cách Mạng
Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM



Điện thoại : 028 3990 6959
Di động : 0906 893984 - Mr. Võ Văn Vân (Tổng Giám đốc)
0856 232826 - Ms. Trang (Pháp chế)



vanvv@vtac.com.vn



www.vtac.com.vn

